

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/DS-ST

Ngày: 31-8-2023

V/v “V/v tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Yến– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-DS ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1997; HKTT: Ấp A, xã Đ, huyện P, tỉnh Bình Dương;

Đại diện hợp pháp: Ông Ngô Anh K, sinh năm 1998; địa chỉ: huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/3/2022).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Minh T, sinh năm 1994; HKTT: Ấp D, xã Đ, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2023, quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thảo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông K trình bày:**

Bà C và ông T là người quen biết lâu năm. Ngày 27/3/2022, bà C cho ông T vay 20.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản của ông T là 050120117138 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), mục đích cho vay là để ông T mua xe phục vụ việc đi lại, cho vay không tính lãi. Khi cho vay chỉ nhắn tin qua điện thoại, không lập giấy vay.

Từ ngày 18/4/2022 đến ngày 11/5/2022, ông T tiếp tục vay bà C với số tiền 60.400.000 đồng, sau đó, ông T trả được 28.000.000 đồng, còn nợ là 32.400.000 đồng. Khi cho vay chỉ nhắn tin qua điện thoại, không lập giấy vay. Giao tiền vay bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản của ông T050120117138 tại ngân hàng Sacombank.

Ngày 15/8/2022, ông T vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 050120117138 tại ngân hàng Sacombank.

Ngày 14/9/2022, bà C có chuyển khoản cho ông T 3.200.000 đồng qua số tài khoản của ông Trương Ngọc V là 5204205252171. Số tiền này ông T nhờ bà C chuyển cho ông Vương vì ông T có mua kèn ô tô tải của ông V nên nhờ bà C chuyển giùm.

Ngày 13/12/2022, bà C cho ông T vay 10.000.000 đồng để chuộc xe. Cho vay bằng tiền mặt.

Ngày 17/12/2022, ông T có mượn 6.700.000 đồng để mua kèn và nhờ bà C chuyển khoản đến số tài khoản của ông Trương Ngọc V là 5204205252171. Việc vay tiền trao đổi qua tin nhắn.

Ngày 11/01/2023, ông T có nhận chuyển khoản 5.000.000 đồng qua số tài khoản 050120117138. Sau đó, ông T trả lại 3.000.000 đồng, còn nợ lại 2.000.000 đồng.

Tổng số tiền chuyển khoản là 115.300.000 đồng. Ông T đã trả lại 31.000.000 đồng, còn nợ lại 84.300.000 đồng.

Khi cho vay, ông T cam kết sẽ trả lại tiền khi bà C cần. Tuy nhiên, đến nay ông T không trả nợ. Vì vậy, bà C khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán tổng số tiền còn nợ 84.300.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu 10.000.000 đồng vào ngày 13/12/2022. Tổng số tiền yêu cầu bà C yêu cầu là 74.300.000 đồng.

*Chứng cứ nguyên đơn cung cấp:* Đơn khởi kiện; bản tự khai ngày 21/02/2023; tập tài liệu in từ Zalo và tin nhắn điện thoại thể hiện lịch sử giao dịch ở ngân hàng Vietcombank giữa bà C và ông T; tập chứng cứ là bản sao kê tài khoản 1017967982 của bà Phạm Thị Ngọc c do ngân hàng VietcomBank cung cấp.

**\* Theo biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2023, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông T trình bày:**

Ông T và bà C là người quen cũ của nhau. Quá trình quen biết, ông T có nhiều lần nhận tiền từ việc chuyển khoản của bà C qua số tài khoản của ông T là

050120117138 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Cụ thể:

Ngày 27/3/2022, chuyển khoản 20.000.000 đồng. Ngày 18/4/2022, chuyển khoản 1.400.000 đồng. Ngày 19/4/2022, chuyển khoản 2.000.000 đồng. Ngày 20/4/2022 chuyển khoản 1.000.000 đồng. Ngày 22/4/2022, chuyển khoản 2.000.000 đồng. Ngày 23/4/2022, chuyển khoản 2.000.000 đồng. Ngày 23/4/2022 chuyển khoản 2.000.000 đồng. Ngày 24/4/2022, chuyển khoản 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng. Ngày 24/4/2022, bà C tiếp tục chuyển khoản hai lần, mỗi lần 2.000.000 đồng. Ngày 26/4/2022, chuyển khoản ba lần là 8.000.000 đồng, gồm một lần 2.000.000 đồng, hai lần mỗi lần 3.000.000 đồng. Ngày 27/4/2022, chuyển khoản 3.000.000 đồng. Ngày 30/4/2022, chuyển khoản 2.000.000 đồng và một lần 1.000.000 đồng. Ngày 01/5/2022, chuyển khoản 4.000.000 đồng. Ngày 02/5/2022, chuyển khoản cho 3.000.000 đồng. Ngày 03/5/2022, chuyển khoản 3.000.000 đồng. Ngày 06/5/2022, chuyển khoản ba lần là 7.000.000 đồng. Ngày 07/5/2022, chuyển khoản ba lần là 4.000.000 đồng. Ngày 09/5/2022, chuyển khoản ba lần là 6.000.000 đồng. Ngày 11/5/2022, chuyển khoản 2.000.000 đồng. Ngày 15/8/2022, chuyển khoản 10.000.000 đồng.

Ngày 14/9/2022, bà C có chuyển khoản 3.200.000 đồng qua số tài khoản của ông Trương Ngọc V là 5204205252171. Số tiền này là ông T trả tiền mua kèn ô tô tải của ông Vương, sau đó ông T đã trả lại đủ cho bà C. Ngày 13/12/2022, ông T có vay bà T 10.000.000 đồng để ông chuộc xe nhưng bà C không cho mượn.

Ngày 17/12/2022, ông T có mượn 6.700.000 đồng để mua kèn và nhờ bà C chuyển khoản đến ông Trương Ngọc V và ông T đồng ý trả số tiền này cho bà C.

Ngày 11/01/2023, ông T có nhận chuyển khoản 5.000.000 đồng và ông T đã trả lại 3.000.000 đồng, còn nợ lại 2.000.000 đồng.

Các lần chuyển khoản trên thì ông T trả tiền mặt cho bà C nhưng không có ai chứng kiến. Có vài lần ông T chuyển khoản trả lại nhưng không nhớ thời gian nào, còn chủ yếu là trả tiền mặt. Tổng số nợ hiện nay ông T còn nợ bà C là 8.700.000 đồng và ông T đồng ý trả số tiền trên. Các tin nhắn ở tập chứng cứ số 5 từ trang 01 đến trang thứ 11 ở trên điện thoại và tin nhắn trên zalo là của ông T và C nhắn với nhau.

*Chứng cứ bị đơn cung cấp:* Biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2023, bản tự khai ngày 24/5/2023.

**\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:**

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt nên đề nghị

Hội đồng xét xử cho phiên tòa được tiếp tục để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Về thủ tục tố tụng, không kiến nghị bổ sung hay đề nghị khắc phục. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Bị đơn ông T có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã Đ, huyện P, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà C yêu cầu ông T thanh toán số tiền gốc 84.300.000 đồng. Tại phiên tòa, bà C yêu cầu ông T thanh toán 74.300.000 đồng, bị đơn ông T không đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền trên mà chỉ đồng ý thanh toán 8.700.000 đồng. Xem xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp thấy rằng:

[3.1] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là tập tài liệu in từ Zalo và tin nhắn điện thoại thể hiện lịch sử giao dịch ở ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) giữa bà C và ông T; tập chứng cứ là bản sao kê tài khoản 1017967982 của bà Phạm Thị Ngọc C do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện bà T đã chuyển khoản cho bị đơn nhiều lần với tổng số tiền 105.300.000 đồng qua số tài khoản của ông T là 050120117138 tại ngân hàng Sacombank và 10.000.000 đồng tiền mặt vào ngày 13/12/2022. Bị đơn ông T cũng thừa nhận đã nhận chuyển khoản của nguyên đơn bà C với tổng số tiền là 105.300.000 đồng. Việc thống nhất trên giữa nguyên đơn và bị đơn là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, việc bị đơn có mượn tiền của nguyên đơn là có thật, sau khi trừ số tiền bị đơn đã thanh toán là 31.000.000 đồng thì bị đơn còn nợ lại 74.300.000 đồng.

[3.2] Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2023, ông T thừa nhận có nhận chuyển khoản của bà C số tiền 105.300.000 đồng. Tuy nhiên ông T đã trả tiền mặt ngày sau đó hoặc ngày hôm sau. Tòa án có yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ chứng minh về việc trả tiền cho bà C theo Thông báo về việc yêu cầu đương sự giao nộp chứng cứ số 29/TB-TA ngày 24/5/2023 nhưng bị đơn không có chứng cứ chứng minh. Lời khai và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là phù hợp, có giá trị chứng minh. Do đó, có căn cứ xác định bà C khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền 74.300.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận

[5] Đối với ý kiến của ông T chỉ đồng ý thanh toán cho bà C số tiền 8.700.000 đồng. Như đã phân tích ở trên, bị đơn không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không được chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng cho ông T vay vào ngày 13/12/2022. Đây là sự tự nguyện của bà C, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến về phần các thủ tục tố tụng, diễn biến tại phiên tòa và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Phạm Thị Ngọc C đối với ông Lê Minh T.

Buộc ông Lê Minh T phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị Ngọc C số tiền 74.300.000 đồng (bảy mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc C đối với ông Lê Minh T về số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

3. Về án phí:

- Ông Lê Minh T phải chịu 3.715.000 đồng (ba triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị Ngọc C số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011439 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lệ Mỹ**

**Nguyễn Thị Kim Phi**

**Nguyễn Tuấn Nam**

